

PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

ÂU THỊ TÂM MINH*

Trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giám sát của Nhân dân đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương có ý nghĩa quan trọng nhằm ngăn ngừa mọi biểu hiện của sự tha hóa quyền lực, bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về Nhân dân. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được xem là lực lượng nòng cốt để Nhân dân giám sát chính quyền địa phương. Trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bài viết chỉ ra những hạn chế, bất cập và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận, qua đó phát huy hơn nữa vai trò giám sát của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Từ khóa: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chính quyền địa phương; giám sát; hoàn thiện pháp luật.

In enhancing decentralization and delegation of authority, local government's supervision of the people over state power is paramount. This oversight is critical in preventing power abuse and ensuring that state power genuinely belongs to the People. The Vietnam Fatherland Front is mainly regarded as the vital force enabling the people to oversee local governments. Based on a review, analysis, and evaluation of current legal regulations on the Vietnam Fatherland Front's supervisory role, this article identifies limitations and shortcomings while proposing recommendations to improve the law, thereby enhancing the Front's supervisory effectiveness and further promoting the People's oversight of local governments.

Keywords: Vietnam Fatherland Front; local government; supervision; the improvement of law.

NGÀY NHẬN: 11/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/9/2024

NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.980>

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời, trong xu hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương; giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương từ phía Nhân dân, đặc biệt thông

qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có vai trò hết sức quan trọng.

Điều 9 Hiến pháp năm 2013 xác định rõ: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

* ThS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực tế, hiệu lực, hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương phụ thuộc nhiều vào mức độ hoàn thiện của pháp luật làm cơ sở để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện chức năng giám sát của mình. Vì vậy, cần phân tích, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận, cũng như phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

2. Pháp luật về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền địa phương

Giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước là một trong những chức năng, quyền và trách nhiệm cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là thiết chế tiêu biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Điều 6 Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị) quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể; phối hợp với Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan.

Trong quá trình giám sát, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có quyền yêu cầu được cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình về những vấn đề liên quan, tổ chức hội nghị, đối thoại, ban hành văn bản về kết quả giám sát, đưa ra đề nghị, kiến nghị với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền (Điều 28, 34 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015, Điều 14 *Luật Công đoàn* năm 2012). Định kỳ 6 tháng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thông báo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp; trình bày kiến nghị với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị (Điều 30 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015).

Tại Điều 27 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 quy định bốn hình thức giám sát của Mặt trận gồm: “1. Nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. 2. Tổ chức đoàn giám sát. 3. Thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở cấp xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. 4. Tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo dõi, nghiên cứu, xem xét các văn bản do chính quyền địa phương ban hành có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và quyết định hành chính. Nếu phát hiện văn bản trái *Hiến pháp*, pháp luật hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản kiến nghị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ thi hành (Điều 21 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015; Thông tri số 23/TTr-MTTW-

BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Khoản 1 Điều 68 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* năm 2015 quy định rõ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở địa phương có quyền đề nghị Thường trực HĐND xem xét quyết định của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với *Hiến pháp*, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của cùng cấp.

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã gửi HĐND, UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh báo cáo kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng tại địa phương, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, HĐND, UBND cấp tỉnh (khoản 10 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư).

Về tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, theo Điều 70, 80 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* năm 2015, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cử đại diện tham gia đoàn giám sát của HĐND khi được mời.

Trình tự, thủ tục giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được quy định tại Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các văn bản này quy định cụ thể trình tự, thủ tục khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiến hành các hình thức giám sát.

Nhìn chung, thể chế pháp lý về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền địa phương đã được xây dựng tương đối đầy đủ, đồng bộ, thể hiện trong các quy định của *Hiến pháp*, các luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, là cơ sở pháp lý để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy vai trò kênh giám sát quan trọng của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Đặc biệt, pháp luật đã tăng cường quyền chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát với nhiều hình thức, phương pháp giám sát linh hoạt. So với trước đây, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiều quyền chủ động hơn, có thể chủ động thành lập các đoàn giám sát; không chỉ là theo dõi, quan sát mà còn là việc xử lý các phát hiện giám sát hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; có quyền kiến nghị HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu.

Tuy nhiên, pháp luật về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương vẫn còn nhiều hạn chế.

Về địa vị pháp lý, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được bảo đảm vị thế độc lập trong giám sát. Kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội chủ yếu do UBND hỗ trợ. Chủ thể giám sát lệ thuộc vào chủ thể chịu giám sát về ngân sách, biên chế, khó bảo đảm tính độc lập, khách quan và hiệu quả trong giám sát chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, quy định về địa vị pháp lý, nhiệm vụ, thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp địa phương còn mờ nhạt so với cấp trung ương. Việc giám sát chưa gắn với quá trình hoạch định chính sách và hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền¹.

Pháp luật trao cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thẩm quyền, phạm vi giám sát rất rộng nhưng điều kiện bảo đảm chưa tương xứng (ví thế, nguồn lực, chính sách đãi ngộ...). Hoạt động giám sát đôi khi chỉ gói gọn trong hoạt động của Ủy ban Mặt trận mà chưa phối hợp tốt và phát huy tổng hợp sức mạnh của các tổ chức thành viên của Mặt trận². Nhiều nội dung trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương, như: đầu tư, xây dựng, giao thông, thu chi ngân sách, các khoản đóng góp của người dân... chưa có quy định về vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên thực tế, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ mới tập trung vào các vụ việc, vấn đề gây bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân và mới chỉ dừng lại ở giám sát tuân thủ chính sách, pháp luật mà chưa giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Nhiều quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mới chỉ nêu tính nguyên tắc về quyền năng giám sát mà chưa có quy định cụ thể, đầy đủ về cơ chế giám sát, quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát và chủ thể chịu giám sát, điều kiện bảo đảm hoạt động giám sát, cơ chế tiếp nhận, giải quyết kiến nghị giám sát, xử lý vi phạm và trả lời cho chủ thể giám sát, dẫn đến việc giải quyết, trả lời chưa kịp thời, chưa thấu đáo, còn hình thức³. Kết quả là, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thiếu chủ động, chưa kịp thời, chưa toàn diện. Ở một số địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chưa chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát cụ thể, còn lúng túng trong lựa chọn nội dung, đối tượng giám sát, phương thức triển khai, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp uỷ và đề nghị của chính quyền⁴, nhất là ở cấp cơ sở⁵.

Hiện nay, vẫn chưa có các quy định bắt buộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phải có mặt, tham gia hoạt động của cơ quan nhà nước mà chỉ là quy định “được

mời”, “được thông báo”. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có quyền xem xét, đề nghị giải quyết đơn thư nhưng không có thẩm quyền đánh giá nội dung khiếu nại, tố cáo để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; việc góp ý kiến còn hình thức... Bên cạnh đó, chưa có quy định về các biện pháp theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị, đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền địa phương; chưa có quy định bắt buộc về nghĩa vụ của chính quyền địa phương phải tiếp thu thực hiện ý kiến giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hay quy định chế tài với các cơ quan, cán bộ, công chức không hoặc chậm tiếp nhận, xử lý kết quả giám sát do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội kiến nghị...

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với chính quyền địa phương

Một là, hoàn thiện pháp luật hướng tới bảo đảm tốt hơn vai trò và địa vị pháp lý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương.

Để tăng cường vị trí, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời tạo ra sự phối hợp hiệu quả trong hoạt động giám sát nên xem xét bỏ cụm từ “được mời”, “có thể được mời” tham dự kỳ họp HĐND, phiên họp UBND trong các quy định hiện hành (khoản 1 Điều 22 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; khoản 1 Điều 9 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015). Thay vào đó khẳng định rõ đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội là thành phần tham gia cuộc họp, đoàn giám sát; quy định Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm tham gia kỳ họp HĐND, phiên họp UBND cùng cấp.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các quy định liên quan đến điều kiện bảo đảm hoạt

động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng tách bạch, độc lập với chính quyền các cấp.

Từng bước kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; không coi những người làm việc trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội là cán bộ, công chức mà trả lương theo thỏa thuận, kết quả công việc do các tổ chức này tự quyết định, giảm phụ thuộc vào Nhà nước, tăng sự gắn kết với các cộng đồng, nhóm mà mình đại diện một cách thực chất⁶.

Đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên cơ sở nghiên cứu sửa *Luật Tổ chức Quốc hội*, *Luật Ngân sách nhà nước* và các văn bản pháp luật liên quan, giao Quốc hội xem xét và quyết định ngân sách hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, HĐND xem xét và quyết định ngân sách hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Đổi mới tổ chức, bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân⁷.

Hai là, rà soát pháp luật về phạm vi, nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bao trùm việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương.

Điều 26 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; so với *Hiến pháp* và chủ trương của

Đảng thì phạm vi giám sát đã bị thu hẹp lại. Do đó, nên mở rộng phạm vi giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phù hợp với *Hiến pháp* năm 2013 và Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định rõ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân (Điều 5 Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội). Đề cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên trong đấu tranh và giám sát phòng, chống tham nhũng trong các lĩnh vực bảo vệ môi trường, đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước, quản lý đất đai, nhà ở, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Ba là, hoàn thiện pháp luật về hình thức, phương pháp giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Về hình thức giám sát, quy định bốn hình thức giám sát tại Điều 27 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* năm 2015 chưa bao quát hết các quan hệ, nội dung giám sát cũng như các hình thức, phương pháp giám sát có thể phát sinh. Do đó, có thể xem xét bổ sung các hình thức giám sát khác. Cần bổ sung các phương pháp giám sát, như: đối thoại, chất vấn, phỏng vấn, thành lập hội đồng tư vấn, giám định để kết luận về nội dung giám sát... Cụ thể, bổ sung quy định về thẩm quyền chất vấn của đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề quan trọng liên quan đến quyền và trách nhiệm của cơ quan chính quyền khi tham gia các phiên họp, các đoàn giám sát và những chất vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải được nghiêm túc xem xét, giải quyết, trả lời⁸.

Quy định thêm cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyền cùng HĐND, cơ quan nhà nước xác minh vụ việc khiếu nại, tố cáo; kết

hợp với chính quyền tổ chức lấy ý kiến quần chúng nhân dân với những đề nghị, dự thảo văn bản, chính sách quan trọng của địa phương. Bổ sung các quy định bảo đảm quyền chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên vào giám sát quá trình xây dựng và thông qua văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương⁹; chú trọng các phương pháp: lấy ý kiến cá nhân tiêu biểu, lập diễn đàn, tham vấn ý kiến, tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tham gia điều phối các cuộc đối thoại giữa chính quyền và Nhân dân.

Bốn là, hoàn thiện pháp luật về trình tự, thủ tục, hậu quả pháp lý giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Quy định tiêu chí lựa chọn nội dung giám sát, cách thức, quy trình tiến hành giám sát và xử lý kết quả giám sát; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, hậu quả pháp lý của các kiến nghị giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết, trả lời những phát hiện, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và trách nhiệm trong đáp ứng các điều kiện cần thiết cho hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gắn với những chế tài cụ thể.

Để bảo đảm địa vị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có thể quy định rõ cơ quan, cá nhân có thẩm quyền quyết định giải quyết cần có ý kiến thống nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đặt ra quy định về thông báo định kỳ cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; có chế tài xử lý những trường hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có văn bản kiến nghị gửi cơ quan, người có thẩm quyền mà không giải quyết hoặc chậm trễ trong giải quyết, kéo dài thời gian giải quyết, hoặc giải quyết không đúng pháp luật.

Quy định cụ thể hướng dẫn thực hiện khoản 4 Điều 8 *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* về việc Nhân dân giám sát hoạt động

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên (về hình thức, phương pháp, trình tự thủ tục, hậu quả pháp lý), bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức đoàn thể thực sự thực hiện tốt vai trò đại diện Nhân dân giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước của chính quyền địa phương các cấp □

Chú thích:

1. Đào Trí Úc (chủ biên, 2010). *Cơ chế giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy Đảng và Nhà nước: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 313.

2. Hoàng Minh Hội (chủ biên, 2019). *Cơ chế pháp lý về giám sát của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*. H. NXB Lý luận chính trị, tr. 116.

3. Nguyễn Thị Tuyết Mai (chủ biên, 2021). *Kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 186.

4. Nguyễn Thị Thanh Nhàn (2022). *Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã*. Tạp chí Quản lý nhà nước số 320, tháng 9/2022, tr. 37.

5. *Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng đi vào chiều sâu, cụ thể, chặt chẽ, phát huy hiệu quả thiết thực*. <https://quochoi.vn>, ngày 16/8/2023.

6. Nguyễn Quang Anh (2015). *Hoàn thiện cơ chế pháp lý nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 137.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 43.

8. Hoàng Minh Hội (2021). *Pháp luật về quyền giám sát trực tiếp của nhân dân đối với cơ quan nhà nước*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, tr. 203.

9. Đặng Thị Hà (2022). *Hoàn thiện pháp luật về giám sát của xã hội đối với Hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí Luật học số 9/2022, tr. 25.